

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **84/2018/DS-ST**

Ngày: 28-12-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạnh.

2. Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2018/QĐXXST-DS ngày 16/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Thanh B; địa chỉ: đường P, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Xuân K; địa chỉ: đường C, khu đô thị 5A, khóm D, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2018 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Cao Thanh B trình bày:

Do quen biết nên ngày 14/9/2018 ông B có cho ông K mượn số tiền 100.000.000 đồng, để ông K trả nợ ngân hàng và hẹn đến ngày 24/9/2018 sẽ trả cho ông B, nếu đến hạn không trả thì ông K phải trả vốn và lãi theo thỏa thuận miệng là 20%/năm, đã quá hạn trả nợ nhưng ông K vẫn không trả.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Xuân K trả số tiền vốn là 100.000.000 đồng, đồng thời thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi tính từ ngày 25/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn 03 tháng theo lãi suất

10%/năm, với số tiền lãi là 2.500.000 đồng và yêu cầu ông K tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết số tiền vốn vay.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập ông K tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông K đều vắng mặt và không có văn bản trả lời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt khi Tòa án triệu tập là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Xuân K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Cao Thanh B khởi kiện yêu cầu ông Trần Xuân K trả số tiền nợ vay theo biên nhận nợ ngày 14/9/2018 nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Ông Cao Thanh B khởi kiện ông Trần Xuân K, ông K cư trú tại địa chỉ: đường C, khu đô thị 5A, khóm D, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 20%/năm nhưng tại phiên tòa hôm nay thay đổi lãi suất là 10%/năm, do việc thay đổi yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 100.000.000 đồng tiền vốn vay theo biên nhận nợ ngày 14/9/2018, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp bản chính biên nhận mượn nợ thể hiện ông Trần Xuân K có vay của ông Cao Thanh B số tiền 100.000.000 đồng, thời gian trả là 10 ngày sau khi nhận tiền, đến hạn nhưng bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn theo thỏa thuận.

Do đó, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 351; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông K nhưng ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông B buộc bị đơn ông K trả số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc nguyên đơn ông Cao Thanh B yêu cầu bị đơn ông Trần Xuân K trả số tiền lãi tính từ ngày 25/9/2018 đến ngày 28/12/2018 với lãi suất 10%/năm số tiền tính tròn là 2.500.000 đồng là phù hợp với khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền vốn và lãi vay ông K còn nợ ông B là 102.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử buộc ông Trần Xuân K trả cho ông Cao Thanh B số tiền là 102.500.000 đồng.

[5] Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn ông Trần Xuân K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14, 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Cao Thanh B được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 351; Điều 463; khoản 1, khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14, 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn ông Trần Xuân K trả cho ông Cao Thanh B số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/12/2018 là 102.500.000 đồng (trong đó vốn 100.000.000 đồng, lãi 2.500.000 đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Cao Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Xuân K chậm trả số tiền nêu trên thì ông Trần Xuân K còn phải trả lãi cho ông Cao Thanh B theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

[2] Về án phí: Bị đơn ông Trần Xuân K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.125.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Cao Thanh B, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004631 ngày 26/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND- TP. Sóc Trăng;
- CCTHADS -TP.Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương